

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đến hết năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đến hết năm 2025 theo các hình thức: Duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cổ phần hóa, sáp nhập; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn nhà nước (sau đây gọi chung là thoái vốn), gồm các Phụ lục sau:

- Phụ lục I về Kế hoạch duy trì công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đến hết năm 2025).

- Phụ lục II về Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa, sáp nhập đến hết năm 2025).

- Phụ lục III về Kế hoạch thực hiện thoái vốn, giữ nguyên phần vốn nhà nước đến hết năm 2025 (Danh mục doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn, giữ nguyên phần vốn nhà nước đến hết năm 2025).

- Phụ lục IV về Danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện sắp xếp theo phương án riêng đến hết năm 2025.

Điều 2. Sửa đổi nội dung quy định tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

1. Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 2 Quyết định số 1479/QĐ-TTg như sau: “Cho ý kiến để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết về việc thực hiện sắp xếp lại (hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản) đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 2 Phụ lục III Quyết định này và các công ty cổ phần khác, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành”.

2. Hiệu chỉnh tỷ lệ vốn Nhà nước còn lại sau khi thoái vốn của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thái Bình (số thứ tự 127 Mục 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg) thành: 63,06% vốn điều lệ (thay cho mức 64,06% vốn điều lệ).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương có trách nhiệm:

a) Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc có văn bản chấp thuận và chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại giai đoạn 2021 - 2025 đối với các doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Quyết liệt thực hiện cổ phần hoá, hoàn thành công bố giá trị doanh nghiệp đến hết năm 2025 đối với các doanh nghiệp được liệt kê tại Mục 1 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này; tổ chức thực hiện thoái vốn theo lộ trình và đảm bảo Nhà nước nắm giữ tỷ lệ vốn tại doanh nghiệp theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, mục tiêu đến hết năm 2025 đạt được tỷ lệ như đề xuất đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 1 Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này. Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về công tác triển khai và kết quả thực hiện.

c) Cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết về việc thực hiện sắp xếp lại (hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản) đối với các doanh nghiệp nêu tại Mục 2 Phụ lục III Quyết định này và các công ty cổ phần khác, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Chủ động căn cứ tình hình thị trường và thực tế tại doanh nghiệp để đẩy nhanh tiến độ thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn sớm hơn lộ trình được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch và theo đúng quy định của pháp luật.

đ) Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tại các văn bản cá biệt đối với các trường hợp không thực hiện được theo Quyết định này do điều kiện thị trường không thuận lợi hoặc gặp vướng mắc, khó khăn khách quan.

Đối với trường hợp không đảm bảo tỷ lệ theo khung hoặc/và không thực hiện được đến hết năm 2025 do nguyên nhân chủ quan, đề nghị làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có), báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và gửi Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

e) Chủ động rà soát, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Hằng năm, trước ngày 15 tháng 01 gửi báo cáo về tình hình thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp quy định tại Quyết định này đến Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương sắp xếp đối với doanh nghiệp quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này trong Quý I năm 2024 phù hợp với quy định pháp luật và bảo đảm tính khả thi.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc giám sát và tổng kết tình hình thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp và trách nhiệm thi hành

1. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thực hiện như sau:

a) Đối với các doanh nghiệp chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn: Cơ quan đại diện chủ sở hữu chủ động điều chỉnh lại tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi xây dựng Phương án theo Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để theo dõi, tổng hợp.

b) Đối với các doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa, thoái vốn: Thực hiện theo Phương án đã được phê duyệt và tiếp tục xây dựng phương án để thực hiện thoái vốn theo tỷ lệ quy định tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, kế hoạch sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước trực thuộc Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương nêu tại Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020 và Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 hết hiệu lực.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương và các doanh nghiệp nhà nước, Người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, ĐMDN (2b) *26*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Le Minh Khai

Lê Minh Khai



Phụ lục I

**KẾ HOẠCH DUY TRÌ CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN ĐẾN NĂM 2025**

(DANH MỤC DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ)
(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan chủ sở hữu/Tên doanh nghiệp
	Bộ Y tế
1	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản y học
	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố
3	Công ty TNHH MTV Đường sắt Đô thị số 1
4	Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi TP.HCM
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn
6	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH MTV
7	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV
8	Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận
9	Công ty TNHH MTV Thảo Cầm viên Sài Gòn
10	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ quan nước ngoài
11	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên Xung phong
12	Công ty TNHH MTV Thoát nước Đô thị TP.HCM
13	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP.HCM
14	Công ty TNHH MTV Công viên Cây Xanh TP.HCM
15	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 1
16	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 3
17	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 4
18	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 5
19	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 6
20	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 7
21	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 8
22	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 10
23	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 11
24	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 12
25	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận Phú Nhuận



Phụ lục II

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA, SÁP NHẬP ĐẾN NĂM 2025
(DANH MỤC DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ
THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA, SÁP NHẬP ĐẾN NĂM 2025)**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/ Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn Nhà nước dự kiến nắm giữ sau CPH theo khung tỷ lệ quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg
Mục 1. Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa		
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	Từ 65% vốn điều lệ trở lên
2	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ
3	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
4	Tổng công ty Bến Thành - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
5	Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
6	Tổng công ty Địa ốc Sài Gòn - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
7	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
8	Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn - TNHH MTV	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ (*)
9	Công ty TNHH MTV 27/7 TP.HCM	Trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ
10	Tổng công ty Công nghiệp in bao bì Liksin - TNHH MTV	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống
Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương		
11	Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Lai Vu	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống
Mục 2. Kế hoạch thực hiện sáp nhập		
TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/Tên doanh nghiệp	Hình thức thực hiện
Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh		
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 2	Sáp nhập
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận Thủ Đức	Sáp nhập
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 9	Sáp nhập

Ghi chú (*): Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.



Phụ lục III
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THOÁI VỐN,
GIỮ NGUYÊN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2025
(DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC
THỰC HIỆN THOÁI VỐN, GIỮ NGUYÊN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2025)
(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/ Tên doanh nghiệp	Kế hoạch thoái vốn			
		Tỷ lệ vốn Nhà nước năm giữ theo khung quy định tại Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ thoái vốn theo đề xuất của cơ quan đại diện CSH/theo tiêu chí khoản 2 Điều 3 QĐ số 22/2021/QĐ-TTg	Tỷ lệ vốn NN còn lại sau khi thoái vốn	Hoàn thành trong giai đoạn 2024 - 2025
Mục 1. Kế hoạch thực hiện thoái vốn					
	Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương				
1	Công ty CP Giao thông môi trường và đô thị Chí Linh	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống	30%	0%	x
2	Công ty CP Truyền hình cáp Hải Dương	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống	8.31%	0%	x
3	Công ty CP Quản lý các bến xe khách Hải Dương	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống	49%	0%	x
4	Công ty Xi măng Phúc Sơn	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống	10%	0%	x
5	Công ty CP Giống cây trồng Hải Dương	Từ 50% vốn điều lệ trở xuống	49%	0%	x

Mục 2. Kế hoạch giữ nguyên phần vốn nhà nước

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/ Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn nhà nước nắm giữ đến năm 2025
	Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương	
1	Công ty CP Nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Hải Dương	84.3%
2	Công ty CP Kinh doanh nước sạch Hải Dương	65%
3	Công ty CP Đăng kiểm xe cơ giới Hải Dương	49%



Phụ lục IV

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN SẮP XẾP
THEO PHƯƠNG ÁN RIÊNG ĐẾN NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-TTg
ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu/Tên doanh nghiệp	Tỷ lệ vốn Nhà nước đang nắm giữ tại doanh nghiệp (%/vốn điều lệ)
	Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương	
1	Công ty TNHH MTV Giống gia súc Hải Dương	100%